**TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN.**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN .**

ĐỀ KTĐG GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024.

**Môn: TIN 7.**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA. .**

**1/ Kiến thức.**

Kiểm tra kiến thức về các thành phần chính của máy tính, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng, mạng xã hội và văn hóa ứng xử trên mạng xã hội.

**2/ Năng lực.**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, phân tích,.

**3/ Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc..

**4/ Năng lực hình thành:** tư duy tính toán, tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề;….

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:** .

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng.**  **%.**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** |  |
| 1 | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | Sơ lược về các thành phần của máy tính | 4 .  (Câu 1, Câu 2, Câu 3, Câu 4) |  | 2.  (Câu 5, Câu 6) | |  |  | |  |  | |  | 15 |
| Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | 8 .  (Câu 7, Câu 8, Câu 9, Câu 10, Câu 11, Câu 12, Câu 13, Câu 14) |  | 2.  (Câu15, .  Câu 16) | |  |  | | 1 (Câu1) |  | |  | 45 |
| .  .  2 | **Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet. | 4.  (Câu 17, Câu 18, Câu 19, Câu 20) |  | 4 (.  Câu 21, Câu 22, Câu 23, Câu 24) | |  |  | |  |  | |  | 20 |
| 3 | **Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong mội trường số** | Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số |  |  | 4 .  (Câu25, Câu 26, Câu 27, Câu 28) | |  |  | |  |  | | 1.  (Câu2) | 20 |
| **Tổng** | | | 16 |  | 12 | |  |  | | 1 |  | | 1 | 100 |
| **Tỉ lệ %** | | | 40 |  | 30 | |  |  | | 20 |  | | 10 | 100 |
| **Tỉ lệ chung** | | | 70 | | | | | | 30 | | | | | 100 |

.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT.**  **.**  **.**  **.**  **Lưu Thị Miên** | **TỔ TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **.**  **Đào Thị Thanh Loan** | **NHÓM TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **.**  **Phạm Thị Kim Anh** |

1. **ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Mạng máy tính và cộng đồng** | Sơ lược về các thành phần của máy tính | **Nhận biết:.**  Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) .  **Thông hiểu:.**  Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách se gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lý thông tin. | **4 (TN)** | **2 (TN)** |  |  |
| Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | **Nhận biết:.**  Biết được các tệp chương trình là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. .  Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (phần mềm luyện gõ phím, word, paind,...) .  Nêu được một số biện pháp bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân (Cài mật khẩu cho máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus,...) .  **Thông hiểu:.**  Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ diều hành với phần mềm ứng dụng .  Phân được được loại tệp thông qua phần mở rộng. .  **Vận dụng.**  Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và trong cuộc sống | **8 (TN)** | **2 (TN)** | **1(TL)** |  |
| **2** | **Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | **Nhận biết:.**  Nhận biết được một số website xã hội .  Nêu được mọt số chức năng cơ bản của mạng xã hội: Kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin,... .  **Thông hiểu:.**  Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái | **4 (TN)** | **4 (TN)** |  |  |
| **3** | **Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong mội trường số** | Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số | **Thông hiểu:.**  Nêu được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin .  **Vận dụng cao.**  Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hoặc không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sử, thể hiện ững sử của văn hóa |  | **4 (TN)** |  | **1 (TL)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT.**  **.**  **.**  **Lưu Thị Miên** | **TỔ TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **Đào Thị Thanh Loan** | **NHÓM TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **Phạm Thị Kim Anh.**  **.**  **.** |

.

.

.

.

.

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I.**

**MÔN: TIN HỌC 7.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Mạng máy tính và cộng đồng** | Sơ lược về các thành phần của máy tính | **Nhận biết:.**  Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (Câu 1, 2, 3, 4).  Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, màn quét, camera,...).  **Thông hiểu:.**  Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách se gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lý thông tin. (Câu 5, 6).  **Vận dụng:.**  Thực hiện được các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính**.** | **4 (TN)** | **2 (TN)** |  |  |
| Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | **Nhận biết:.**  Biết được các tệp chương trình là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. (Câu 9, Câu 10, Câu 13).  Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (phần mềm luyện gõ phím, word, paind,...) (Câu 7).  Nêu được một số biện pháp bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân (Cài mật khẩu cho máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus,...) (Câu 8, câu 11, Câu 12, Câu 14).  **Thông hiểu:.**  Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ diều hành với phần mềm ứng dụng (Câu 16).  Phân được được loại tệp thông qua phần mở rộng. (Câu 15).  **Vận dụng.**  Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và trong cuộc sống (Câu 1) | **8 (TN)** | **2 (TN)** | **1(TL)** |  |
| **2** | **Chủ đề B: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | **Nhận biết:.**  Nhận biết được một số website xã hội (Câu 19, Câu 20).  Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó cho phép trao đổi, chia sẻ... về video, website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường.  Nêu được mọt số chức năng cơ bản của mạng xã hội: Kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin,... (Câu 17, Caau 18).  **Thông hiểu:.**  Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái (Câu 21, 22, 23, 24).  **Vận dụng:.**  Sử dụng một số chức năng cơ bản của mọt mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: Tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi,.... | **4 (TN)** | **4 (TN)** |  |  |
| **3** | **Chủ đề C: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong mội trường số** | Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số | **Nhận biết:.**  Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet.  Nêu được cách ứng xử hợp lý khi gặp trên mạng hoặc các kênh truyền thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi.  **Thông hiểu:.**  Nêu được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin (Câu 25, câu 26, câu 27, câu 28).  **Vận dụng:.**  Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết, chẳng hạn khi bị bắt nạt trên mạng.  Lựa chọn được các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet.  **Vận dụng cao.**  Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hoặc không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sử, thể hiện ững sử của văn hóa (Câu 2) |  | **4 (TN)** |  | **1 (TL)** |

.

.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT.**  **.**  **.**  **Khúc Thị Mỹ Hạnh** | **TỔ TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **Đào Thị Thanh Loan** | **NHÓM TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **Phạm Thị Kim Anh** |

.

.

.

.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN.**  **Mã đề: 711** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I.**  Môn: **TIN 7**.  Thời gian làm bài: 45 phút.  Ngày kiểm tra: …/…/2023.  **--------------------** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM** *Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào phiếu trả lời***.**

Câu 1: Mic hình bên là loại thiết bị nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thiết bị vào. 2. Thiết bị ra. 3. Thiết bị vừa vào vừa ra. 4. Thiết bị lưu trữ | A computer with a microphone  Description automatically generated |

Câu 2: Màn hình máy tính bảng hình bên là thiết bị nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thiết bị vào. 2. Thiết bị ra. 3. Thiết bị vừa vào vừa ra. 4. Thiết bị lưu trữ | A tablet with a rectangular screen  Description automatically generated with medium confidence |

Câu 3: USB hình bên là thiết bị nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thiết bị vào. 2. Thiết bị ra. 3. Thiết bị vừa vào vừa ra. 4. Thiết bị lưu trữ | A close-up of a flash drive  Description automatically generated |

Câu 4: Chuột là loại thiết bị nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thiết bị vào. 2. Thiết bị ra. 3. Thiết bị vừa vào vừa ra. 4. Thiết bị lưu trữ | A close up of a mouse  Description automatically generated |

Câu 5: Đánh số thứ tự các cổng máy tính như hình dưới. Nếu An cắm tai nghe vào cổng số 5 thì khi đeo vào sẽ:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. nghe tiếng. 2. không nghe thấy gì. 3. máy bị hỏng. 4. máy không bật được | A computer connectors and ports  Description automatically generated with medium confidence |

Câu 6: Sử dụng hình ảnh ở câu 5. Nếu cắm mic vào cổng số 2 thì sẽ xảy ra chuyện gì?

1. Ghi âm vào trong máy.
2. Có âm thanh.
3. Máy tính không thu nhận được âm thanh truyền vào khi bạn nói.
4. Máy bị sập nguồn.

Câu 7: Phương án nào sau đây chứa một phần mềm là hệ điều hành?

1. Microsoft word, Microsoft Excel.
2. Windows, Linux, macOS.
3. Google Chrome, Linux.
4. IOS, windows Phone, Android.

Câu 8: Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

1. Sao lưu dữ liệu vào bộ nhớ ngoài hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.
2. Cài đặt chương trình phòng chống virus.
3. Máy tính tự sao lưu dữ liệu không cần phải bảo vệ dữ liệu.
4. Sao lưu dữ liệu vào bộ nhớ ngoài hoặc lưu trữ trên Internet và cài chương trình phòng chống virus..

Câu 9: Việc nào sau đây **không** đúng khi quản lý tệp và thư mục trên máy tính?

1. Đặt tên tệp hợp lý, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.
2. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.
3. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.
4. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.

Câu 10: Phương án nào sau đây **không** phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tệp trên máy tính một cách hợp lý?.

1. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.
2. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.
3. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.
4. Giúp em dễ dàng quản lý công việc bị nhầm lẫn.

Câu 11: Đâu **không** phải là phần mềm diệt virus?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kaspersky. 2. Windows | 1. BKAV. 2. AVG |

Câu 12: Đâu là phần mềm diệt virus?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Note. 2. Bkav | 1. Paint. 2. windows |

Câu 13: Đâu là mật khẩu mạnh?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. 123456. 2. abc | 1. $$$$$$$$. 2. Abc1234%abd |

Câu 14: Đâu là biện pháp bảo vệ dữ liệu?

1. Sao chép dữ liệu ra USB.
2. Đưa virus vào máy tính.
3. Lên mạng tải tệp virus.
4. Xóa dữ liệu thừa.

Câu 15: Các tệp microsoft word thường có phần mở rộng là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. exe | 1. docx | 1. pptx | D.txt |

Câu 16: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành? .

1. Khởi động phần mềm powerpoint.
2. Chèn hình ảnh vào slide.
3. Chèn video vào slide.
4. Tô màu nền cho slide.

Câu 17: Đâu **không** phải là ưu điểm của mạng xã hội?.

1. Giúp người sử dụng kết nối với người thân và bạn bè.
2. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.
3. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
4. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Câu 18: Mục đích của mạng xã hội là gì?

1. Chia sẻ, học tập.
2. Chia sẻ, học tập, tương tác.
3. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
4. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

Câu 19: Đâu là mạng xã hội?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Tiktok | 1. Ổ đĩa D | 1. Máy tính bàn | 1. Máy tính laptop |

Câu 20: Đâu **không** phải là mạng xã hội?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Facebook | 1. Youtube | 1. Tiktok | 1. Sách về máy tính |

Câu 21: Đâu là việc sử dụng mạng xã hội vào mục đích sai trái? .

A. Đọc tin trên mạng.

B. Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;.

C. Đăng hình ảnh gia đình trên mạng xã hội.

D. Đăng video vui đùa cùng cún yêu.

Câu 22: Đâu là hành vi được cho phép trên mạng xã hội? .

1. Đăng hình ảnh gia đình đi leo núi với thời tiết rất đẹp và những phong cảnh đẹp của đất nước..
2. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc.
3. Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.
4. Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Câu 23: Sử dụng thông tin cá nhân của người khác tung lên mạng xã hội mà không được người đó cho phép thì có thể sẽ:

1. không sao cả.
2. có thể sử dụng thông tin cá nhân của người khác tung lên mạng làm cho đùa mà không cần sự cho phép của người đó.
3. trường hợp sử dụng thông tin, hình ảnh của người khác mà không được người có thông tin hình ảnh đồng ý thì phải gỡ bỏ.
4. thông tin của người khác mình biết tự do sử dụng..

Câu 24: Trong dịch bệnh corona, người đăng tin giả **không** đúng sự thật sẽ:

1. không sao cả.
2. được cả cộng đồng ủng hộ.
3. buộc phải gỡ bỏ bài viết và chịu hình phạt.
4. trang của tôi, tôi thích đăng như thế nào là việc của tôi.

Câu 25: Em **không** nên truy cập vào các trang:

1. Có hình ảnh không lành mạnh.
2. Các trang báo uy tín.
3. Vào nhóm lớp học.
4. Vào website chính thống của nhà trường.

Câu 26: Đâu **không** phải là thông tin có nội dung xấu?

1. Thông tin khuyến khích sử dụng chất gây nghiện.
2. Thông tin kích động bạo lực.
3. Thông tin về buổi đi du lịch leo núi.
4. Thông tin kích động bạo lực động vật..

Câu 27: Đâu là thông tin em **không** nên đọc trên internet?

1. Buổi từ thiện.
2. Bài viết về lợi ích của tập yoga.
3. Bài giảng của thầy giáo.
4. Video dạy những hành vi lừa đảo, xâm phạm người khác.

Câu 28: Truy cập thông tin hợp lệ là:

A. truy cập vào nguồn thông tin trên mạng bằng tài khoản của người khác khi chưa được phép..

B.truy cập vào kênh thông tin có nôi dung xấu, có hại, không phù hợp.

C. vào đọc báo trên trang đáng tin cậy.

D. truy cập các kênh thông tin dạy lừa đảo, cá độ, kích động bạo lực.

II. **TỰ LUẬN..**

Câu 1: (2 điểm) Em hãy viết lại thao tác: .

1. Tạo thư mục “hoctap” trong ổ D .
2. Xóa thư mục «detai” trong ổ A. .

Câu 2: (1 điểm) Em và các bạn trong lớp kết bạn với nhau trên facebook. Em nên giao tiếp với các bạn như thế nào trên mạng xã hội?.

.

.

**HƯỚNG DẪN CHẤM.**

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024*.*

Môn: **TIN 7.**

**Mã đề: 701.**

**--------------------**.

*.*

**I. TNKQ:** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 2C | 3D | 4A | 5B | 6C | 7C | 8D | 9D | 10C | 11B | 12B | 13D | 14A |
|
| 15B | 16A | 17C | 18D | 19A | 20D | 21B | 22A | 23C | 24C | 25A | 26C | 27D | 28C |
|

.

**II. TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **a** | Mở ổ D (0.25 điểm).  Nháy chuột phải chọn New/ Folder (0.25 điểm).  Gõ “hoctap” (0.25 điểm).  Nhấn Enter (0.25 điểm). | **1** |
| **b** | Mở ổ E (0.25 điểm).  Nháy chuột phải vào thư mục “detai” (0.5 điểm).  Chọn Delete (0.25 điểm) | **1** |
| **2** |  | Ngôn ngữ lịch sự (0.5 điểm).  Cư xử có văn hóa (0.5 điểm) | **2** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT.**  **.**  **.**  **.**  **Lưu Thị Miên** | **TỔ TRƯỞNG.**  **.**  **.**  **.**  **Đào Thị Thanh Loan** | **NGƯỜI RA ĐỀ.**  **.**  **.**  **.**  **Phạm Thị Kim Anh** |